

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2-HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 04-9-2025  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Nhân

2. Ông Phạm Văn Dung

Âng Phong - *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Kim O; nơi cư trú: Số A, đường số A, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (nơi cư trú cũ: số A, đường số A, phường H, quận G, thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Minh T; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng (nơi cư trú cũ: Tổ dân phố H, phường Đ, quận A, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Hoàng Kim O trình bày:*

Chị chung sống với anh Bùi Minh T trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại UBND phường A (trước đây là UBND xã A, huyện A), thành phố Hải Phòng vào ngày 11/4/2014. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh T tại T, phường A, Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận, vui vẻ với nhau được mấy năm đầu. Từ năm 2023 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau nguyên

nhân là do vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã nhiều lần xảy ra tranh cãi bất hòa cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng nghiêm trọng, anh T đánh đập, xúc phạm chị. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng nên chị đã chuyển đi nơi khác sinh sống từ gần 01 năm nay còn anh T hiện đang cư trú ở H, phường A, Hải Phòng. Vì con chung hai bên nói chuyện nhiều lần nhưng thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn, chị đã tìm nhiều cách khắc phục nhưng không được. Do cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Minh T.

Về con chung: Chị và anh Bùi Minh T có 02 con chung là Bùi Gia K, sinh ngày 05/12/2010, Bùi Gia B, sinh ngày 24/10/2016. Ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung Bùi Gia K còn để anh T nuôi con chung Bùi Gia B sau ly hôn. Việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn chị và anh T tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Minh T: Anh T1 đã được Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh T1 đến Tòa án giải quyết việc chị Hoàng Kim O xin ly hôn, con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, tài sản chung nhưng anh T1 đều vắng mặt không có lý do, không có lời khai gửi Tòa án.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Hoàng Kim O được ly hôn anh Bùi Minh T. Về con chung: Giao con chung Bùi Gia K, sinh ngày 05/12/2010 cho chị Hoàng Kim O nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Gia B, sinh ngày 24/10/2016 cho Bùi Minh T nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Kim O phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Hoàng Kim O khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Minh T có nơi cư trú: Phường A, thành phố Hải Phòng, chị O và anh T lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường A (trước đây là xã A, huyện A), thành phố Hải Phòng vào ngày 11/4/2014. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị O và anh T vắng mặt, chị O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh T vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Hoàng Kim O và anh Bùi Minh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Hoàng Kim O về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn nghiêm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Anh T1 không có quan điểm về yêu cầu xin ly hôn của chị O, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị O và anh T1 đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Hoàng Kim O được ly hôn anh Bùi Minh T.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Kim O và anh Bùi Minh T có 02 con chung là Bùi Gia K, sinh ngày 05/12/2010, Bùi Gia B, sinh ngày 24/10/2016. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Chị O đề nghị Tòa án giao con chung Bùi Gia K cho chị O nuôi dưỡng; giao con chung Bùi Gia B cho anh T nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T1 không có quan điểm về nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung, chị O và anh T1 đều làm tự do có thu nhập, nguyện vọng con chung, để đảm bảo quyền lợi cho con chung, giao con chung Bùi Gia K cho chị Hoàng Kim O nuôi dưỡng, giao cho anh Bùi Minh T nuôi dưỡng con chung Bùi Gia B sau ly hôn là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Hoàng Kim O không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, anh Bùi Minh T không có quan điểm về tài sản chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Kim O phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Kim O và anh Bùi Minh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Kim O được ly hôn anh Bùi Minh T.
  2. Về con chung: Chị Hoàng Kim O và anh Bùi Minh T có 02 con chung Bùi Gia K, sinh ngày 05/12/2010, Bùi Gia B, sinh ngày 24/10/2016. Giao con chung Bùi Gia K cho chị Hoàng Kim O nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Gia B cho anh Bùi Minh T nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
  3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.
- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.
  5. Về án phí: Chị Hoàng Kim O phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị O đã nộp (biên lai thu tiền số 0000275 ngày 13 tháng 6 năm 2025) tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương). Chị Hoàng Kim O đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
  6. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Kim O và anh Bùi Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;

**TM. ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2- Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND phường An Hải, TP. Hải Phòng (trước đây là UBND xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng, ĐKKH số 49/2014);
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hương**









**CÁC TRƯỞNG THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Tuân      Nguyễn Thị Lợi**

**Trương Minh Huế**















